

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày 20/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương; Bà Mai Thị Hiền
Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Kim Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.
Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:
Lương Thị Y; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 5 năm 1992 tại thành phố Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12;
Hộ khẩu thường trú: Đội 4, thôn Sả Xéng, xã Tả Phìn, thị xã S, tỉnh L
Nơi ở: Tổ 01, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Con ông: Lương Xuân B và con bà: Vũ Thị D .
Bị cáo có chồng: Hoàng Văn T . Bị cáo có 01 con.
Tiền án: Không. Tiền sự: Không.
Bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày ngày 29/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.
Người chứng kiến : Anh Trần Đ ; Địa chỉ : Tổ 01, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 45 ngày 29/6/2021 tổ công tác thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ 6, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai kiểm tra phát hiện Lương Thị Y đang cất giữ 01 (một) gói chất rắn màu trắng, gồm các hạt tinh thể rắn, màu trắng . Lương Thị Y khai nhận là ma túy Methamphetamine cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc có số IMEI: 355737073854000 (đã qua sử

dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0931674943, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc có số IMEI: 359232065534279 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0828106100; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri: 357336082390052 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0878718419; 50 túi nilon loại nhỏ có mép miết; và 01 cân tiểu ly; 03 lọ nhựa có chữ Gohnson's baby, M'AYCREATE, danxuenilan và 1.000.000 (một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chứng minh thư nhân dân số 063394626 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/5/2020 mang tên Lương Thị Yến

Tại Kết luận giám định số 168/GĐMT ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng khối lượng có trong 01 gói giấy mẫu gửi giám định là: 1,04 (một phẩy không bốn) gam là loại chất ma túy Methamphetamine .

Cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Lương Thị Y phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Y từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5 triệu đồng đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự Xử lý vật chứng theo quy định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thị Y: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do nghiện ma túy để có tiền tiêu xài nên ngày 27/6/2021 bị cáo đã đi đến khu vực Cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai để mua 01 gói ma túy đá với giá 800.000đồng để bán kiếm lời. Bị cáo mang về chia nhỏ và mang đi bán đến khu vực tổ 06, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra

phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật thu giữ 01 gói ma túy có tổng khối lượng là 1,04 gam Methamphetamine và một số tài sản khác.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lương Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản bị tạm giữ cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 1,04 (một phẩy không bốn) gam chất ma túy Methamphetamine đã trích mẫu giám định còn 0,76 (không phẩy bảy mươi sáu) gam chất ma túy Methamphetamine; và 01 cân tiểu ly; 50 gói nilon loại nhỏ; 03 lọ nhựa có chữ Gohnson's baby, M' AYCREATE, danxuenilan. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc có số IMEI: 355737073854000 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0931674943, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc có số IMEI: 359232065534279 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0828106100; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri: 357336082390052 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0878718419; và 1.000.000 (một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Thị Y.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.
Tuyên bố bị cáo Lương Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lương Thị Y 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 29/6/2021.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,76 (không phải bảy mươi sáu) gam chất ma túy Methamphetamine được niêm phong bằng 02 bì thư in sẵn ký hiệu “ Bì thứ nhất; Bì thứ hai” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai công an tỉnh Lào Cai có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang; khi khám xét nơi ở khẩn cấp của Lương Thị Y ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại tổ 01, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và 01 cân tiểu ly; 50 gói nilon loại nhỏ; 03 lọ nhựa có chữ Gohnson’s baby; M’ AYCREATE; danxuenilan

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc có số IMEI: 355737073854000 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0931674943

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc có số IMEI: 359232065534279 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0828106100;

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri: 357336082390052 (đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim thuê bao 0878718419;

1.000.000 (một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490949863 của Công an thành phố Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai, để đảm bảo thi hành án tiền phạt và tiền án phí.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 063394626 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/5/2020 mang tên Lương Thị Yến

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lương Thị Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Vân